

Số: 42.../QĐ-ĐHHL

Ninh Bình, ngày 13 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Đề án quy hoạch phát triển
Trường Đại học Hoa Lư giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 14/11/2018 (sửa đổi);

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về *"Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"*;

Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 09/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Trường Đại học Hoa Lư trực thuộc UBND tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Đề án tổng thể kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Thông báo số 50/TB-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị UBND tỉnh làm việc với Trường Đại học Hoa Lư về công tác phát triển Nhà trường trong năm học 2019-2020 và các giai đoạn tiếp theo;

Sau khi lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động toàn trường và thống nhất trong Ban Giám hiệu;

Xét đề nghị của Trường phòng Tổ chức - Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án quy hoạch phát triển Trường Đại học Hoa Lư giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Tổ chức - Tổng hợp, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Bộ GD-ĐT (để b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCTH.



TS.Vũ Văn Trường

ĐỀ ÁN
QUY HOẠCH
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
GIAI ĐOẠN 2020-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

PHẦN THỨ NHẤT
SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trường Đại học Hoa Lư được thành lập theo Quyết định số 407/2007/QĐ-TTg ngày 09/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Bình. Trường là cơ sở giáo dục đại học công lập trực thuộc UBND tỉnh Ninh Bình và chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh Ninh Bình và đất nước.

Trường Đại học Hoa Lư có tiền thân là Trường Trung học Sư phạm Ninh Bình được thành lập năm 1959 và phát triển qua các giai đoạn: 1959-1996, Trường Trung học Sư phạm Ninh Bình; 1997-2007, Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Bình; 2007-nay, Trường Đại học Hoa Lư.. Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, Trường đã có nhiều đóng góp to lớn cho sự nghiệp nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho tỉnh Ninh Bình và đất nước trên các lĩnh vực giáo dục, kinh tế, văn hóa, du lịch...

Trong giai đoạn phát triển mới, trước những biến đổi nhanh chóng của tình hình kinh tế- xã hội đất nước và địa phương, đòi hỏi Trường Đại học Hoa Lư phải có định hướng phát triển phù hợp để đưa Trường trở thành một cơ sở đào tạo có uy tín, chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu xã hội. Vì vậy, việc xây dựng Đề án quy hoạch phát triển Trường Đại học Hoa Lư giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 là thực sự cần thiết.

Đề án phát triển Nhà trường được xây dựng phù hợp với Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp, phù hợp với những quy định và văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Ninh

Bình. Đề án phát triển Trường sẽ là văn bản mang giá trị đặc biệt quan trọng trong quá trình tổ chức quản lý và phát triển của Nhà trường. Đây là định hướng, là cơ sở để tổ chức quản lý, điều hành và kiểm tra giám sát, đánh giá các kết quả, các chỉ tiêu phấn đấu của Nhà trường trong từng giai đoạn cụ thể. Đề án có vai trò như một văn bản pháp lý quan trọng buộc các kế hoạch, định hướng của Nhà trường phải tuân thủ sau khi đã được phê duyệt.

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;
2. Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 14/11/2018 (sửa đổi);
3. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về *"Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"*, trong đó nội dung then chốt là đổi mới thể chế quản lý, tập trung đào tạo nguồn nhân lực đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao;
4. Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường Đại học;
5. Quyết định số 1266/2014/QĐ-TTg ngày 28/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó quy hoạch hệ thống giáo dục: *"Các trường đại học, cao đẳng: Quy mô đáp ứng khoảng 32.000 sinh viên. Tiếp tục triển khai xây dựng Trường Đại học Hoa Lư; xây dựng mới khu đô thị đại học tại khu vực Bái Đính; duy trì, nâng cấp, cải tạo các trường cao đẳng, trung cấp hiện có, mở rộng Trường Cao đẳng Y"*;
6. Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 26/02/2018 của Tỉnh ủy Ninh Bình thực hiện Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;
7. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
8. Quyết định số 732/2016/QĐ-TTg, ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án *"Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ"*

quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”;

9. Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 13/7/2009 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

10. Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 28/12/2016 của Tỉnh ủy Ninh Bình về việc phát triển nguồn nhân lực tỉnh Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

11. Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025.

12. Kế hoạch số 83/KH-UBND, ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị và Kết luận số 03-KL/TU ngày 12/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

13. Quyết định số 565/2014/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Ninh Bình đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

14. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

15. Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Đề án tổng thể kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, trong đó nêu nhiệm vụ đến năm 2021: *sắp xếp, kiện toàn Trường Đại Học Lư theo hướng đào tạo đa ngành, đa cấp, đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực cao.*

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Bối cảnh quốc tế:

- Xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế đang diễn ra nhanh chóng, mạnh mẽ và sâu rộng; khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin đang làm thay đổi nhanh chóng bộ mặt của các nước và thế giới; nhiều vấn đề lớn nảy sinh yêu cầu nhiều quốc gia phối hợp để giải quyết.

- Nhiều tiềm năng được khai thác, phát huy lợi thế so sánh nhờ thu hút các nguồn lực to lớn từ bên ngoài. Tuy nhiên việc thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đó đòi hỏi phải có nguồn nhân lực trình độ và chất lượng cao. Đặc biệt là nguồn nhân lực trong các lĩnh vực kinh tế và quản lý.

- Giáo dục đại học đang có xu hướng quốc tế hóa ngày càng mạnh mẽ. Quá trình này tạo ra nhiều cơ hội cho giáo dục đại học các nước đang phát triển tiếp cận nhanh với trình độ quốc tế. Tuy nhiên cũng đặt ra nhiều thách thức cho đại học ở các nước đang phát triển trong việc cạnh tranh thu hút người học, giảng viên, cán bộ quản lý giỏi,... đòi hỏi giáo dục đại học các nước phải nhanh chóng đổi mới mạnh mẽ hình thức, nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội và đạt được những chuẩn mực chung về chất lượng giáo dục.

2. Bối cảnh trong nước:

- Sau hơn 30 năm đổi mới, nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu với 90% dân số làm nông nghiệp, Việt Nam đã xây dựng được cơ sở vật chất-kỹ thuật, hạ tầng kinh tế-xã hội từng bước đáp ứng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo ra môi trường thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển. Diện mạo đất nước có nhiều thay đổi, kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá, tiềm lực và quy mô nền kinh tế tăng lên (đạt ngưỡng thu nhập trung bình), đời sống nhân dân từng bước được cải thiện; đồng thời tạo ra nhu cầu và động lực phát triển cho tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ được Đảng và Nhà nước xác định là quốc sách hàng đầu. Ngành giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học đang tiến hành mạnh mẽ đổi mới hình thức, nội dung, chương trình đào tạo và phương pháp dạy - học là yếu tố quan trọng để các trường thay đổi diện mạo và chủ động hội nhập quốc tế.

- Sự xuất hiện ngày càng nhiều các cơ sở đào tạo đại học trong và ngoài nước, tạo ra sự cạnh tranh gay gắt trong giáo dục- đào tạo, đòi hỏi các trường đại học phải thực sự quan tâm đến chất lượng và hiệu quả đào tạo.

- Trong những năm qua, tỉnh Ninh Bình là một trong những tỉnh phát triển nhanh và năng động của khu vực đồng bằng sông Hồng và cả nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, ngành kinh tế du lịch và dịch vụ được coi là ngành kinh tế mũi nhọn tương ứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Sự phát triển của các ngành kinh tế dẫn tới nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao là rất lớn. Trường Đại học Hoa Lư là cơ sở đào tạo được tỉnh giao trọng trách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

- Ngày 30/6/2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng Dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường sư phạm và thành lập một số trường sư phạm

trọng điểm; Dự thảo Đề án sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các cơ sở giáo dục đại học công lập để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Các nội dung của Đề án này tác động rất lớn đến Trường Đại học Hoa Lư, đòi hỏi Nhà Trường phải có những thay đổi để tồn tại và phát triển trong tình hình mới. Vì vậy, việc xây dựng Đề án quy hoạch phát triển Trường Đại học Hoa Lư giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 là thực sự cần thiết.

III. THỰC TRẠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯU HIỆN NAY

1. Thực trạng về công tác tuyển sinh:

Công tác tuyển sinh được Trường Đại học Hoa Lư thực hiện nghiêm túc, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các phương thức tuyển sinh gồm: xét tuyển, thi tuyển.

Kết quả tuyển sinh trong 05 năm gần đây:

1.1. Hệ chính quy:

TT	Năm	Chỉ tiêu	Thực tuyển	Trong đó			Đạt tỉ lệ % so chỉ tiêu
				ĐH	CĐ	LTĐH	
1	2015	950	383	313	70		40
2	2016	900	377	228	25	124	40
3	2017	780	235	235		112	44
4	2018	820	326	175	14	137	40
5	2019	559	342	157	34	151	59

1.2. Hệ vừa làm vừa học:

TT	Năm	Chỉ tiêu	Thực tuyển	Trong đó		Đạt tỉ lệ % so chỉ tiêu
				ĐH	LTĐH	
1	2015	200	124		124	62
2	2016	200				0
3	2017	100				0
4	2018	100				0
5	2019	30	25	25	0	83

2. Thực trạng về đào tạo:

2.1. Ngành nghề đào tạo:

Trường Đại học Hoa Lư đào tạo đa ngành, đa cấp với các loại hình: chính quy, liên thông, vừa làm vừa học. Lĩnh vực đào tạo mũi nhọn là Sư phạm, Kinh tế, Văn hóa, Du lịch. Hiện tại, Nhà trường đã và đang đào tạo các ngành nghề sau:

- Đào tạo chính quy: Trình độ đại học: 13 ngành, trình độ cao đẳng: 21 ngành.

- + Trình độ Đại học: Sư phạm Toán, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Hóa, Sư phạm Sinh, Sư phạm Văn, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, Du lịch, Việt Nam học, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Giáo dục chính trị, Khoa học cây trồng.

- + Trình độ Cao đẳng ; Sư phạm Toán, Sư phạm Lý, Sư phạm Hóa, Sư phạm Sinh, Sư phạm Ngữ Văn, Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Địa, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Khoa học thư viện, Việt Nam học, Kế toán, Quản trị kinh doanh, SP Giáo dục Công dân, Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp, Sư phạm kỹ thuật công nghiệp; Tin học, Công nghệ thiết bị trường học, Quản trị văn phòng.

- Đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học hệ chính quy và vừa làm vừa học (06 ngành): Sư phạm Toán, Sư phạm Sinh, Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Kế toán, Việt Nam học.

- Đào tạo đại học không chính quy (VLVH): 03 ngành (Giáo dục Mầm non, Kế toán, Quản trị kinh doanh).

Ngoài ra, Nhà trường còn được Bộ Giáo dục & Đào tạo cho phép bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng Anh, Tin học, nghiệp vụ Quản lý giáo dục cho cán bộ, công chức, viên chức và người học có nhu cầu.

Bên cạnh đó, Nhà trường còn hợp tác, liên kết với các cơ sở đào tạo có uy tín ở trong nước thực hiện nhiệm vụ đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức và người học có nhu cầu trong và ngoài tỉnh, như: hợp tác với Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Mỏ- Địa chất, Trường Đại học Giao thông vận tải đào tạo trình độ thạc sỹ chuyên Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh; hợp tác với Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Trường Đại học Luật, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đào tạo trình độ đại học các ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Kế toán, Luật, Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học...

2.2. Quy mô đào tạo:

Do công tác tuyển sinh gặp khó khăn nên quy mô đào tạo của nhà trường giảm trong những năm qua:

STT	Hệ đào tạo	Năm học				
		2014-2015	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019
1	Đào tạo đại học chính quy	1.403	1.124	806	792	784
2	Đào tạo cao đẳng chính quy	873	543	82	67	34
3	Đào tạo đại học liên thông chính quy	28	0	115	222	291
4	Đào tạo đại học vừa làm vừa học	300	305	201	111	78
5	Đào tạo đại học liên thông vừa làm vừa học	28	237	197	0	150
6	Bồi dưỡng Nghiệp vụ quản lý giáo dục trường Mầm non, Tiểu học và THCS	160	165	152	37	90
7	Bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng Anh, Tin học	1.051	953	778	1.063	1.218
Tổng		3.843	3.327	2.249	2.292	2.645

2.3. Chất lượng đào tạo:

Do làm tốt công tác quản lý đào tạo; thường xuyên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy; đổi mới công tác thi, kiểm tra, đánh giá nên chất lượng đào tạo từng bước nâng lên. Thi học phần, học kỳ hàng năm, tỷ lệ sinh viên đạt điểm Khá, Giỏi trở lên luôn chiếm trên 50%. Thi tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên đỗ tốt nghiệp luôn đạt từ 98-100%. Sinh viên tốt nghiệp ra trường được các cơ sở tuyển dụng đánh giá tốt về phẩm chất đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ. Kết quả đào tạo trong 05 năm gần đây:

TT	Năm	SV tốt nghiệp		Sinh viên tốt nghiệp chia theo khối ngành			SV tốt nghiệp loại Khá, Giỏi (%)	Tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm (%)
		Chính qui	VLVH	Khối sư phạm	Khối Kinh tế	Khối ngành VN học, Văn hóa-DL		
1	2015	645	50	396	235	64	52.0%	-
2	2016	507	108	416	180	19	40.5%	82.76
3	2017	585	77	479	156	27	30.0%	90.78
4	2018	269	171	307	132	01	39.1%	83
5	2019	266		211	55	-	65.7%	
Cộng		2.272	406	1.809	758	111	-	-

3. Thực trạng về nghiên cứu khoa học:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Trường Đại học Hoa Lư đã chủ động tập trung nghiên cứu khoa học trên ba lĩnh vực: khoa học cơ bản, khoa học giáo dục và khoa học công nghệ, ứng dụng- triển khai. Hàng năm, 100% cán bộ, giảng viên đều tham gia nghiên cứu khoa học. Nhà trường luôn giành một phần kinh phí từ nguồn thu sự nghiệp để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học.

Trong những năm gần đây, đã có gần 300 đề tài khoa học các cấp của giảng viên được triển khai nghiên cứu; nhiều bài báo khoa học được công bố trên các Tạp chí khoa học có uy tín ở trong nước và quốc tế; nhiều sách, tài liệu tham khảo được biên soạn, nghiệm thu và đưa vào sử dụng phục vụ đào tạo. Các đề tài nghiên cứu khoa học cơ bản có chất lượng tốt được ứng dụng vào công tác quản lý, đào tạo và các hoạt động của Nhà trường. Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, năng lực trình độ của cán bộ, giảng viên được nâng lên.

Ngoài khuyến khích giảng viên nghiên cứu khoa học, nhà trường còn khuyến khích sinh viên nghiên cứu khoa học. . Phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học đã góp phần rèn luyện chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Kết quả công tác nghiên cứu khoa học trong 05 năm gần đây:

TT	Năm học	Tổng đề tài NCKH được nghiệm thu	Chia ra			Công bố quốc tế	Công bố trong nước
			Cấp trường	Cấp tỉnh/ bộ	Sinh viên		
1	2014 - 2015	54	33	02	19	04	13
2	2015 - 2016	48	24	02	22	04	68
3	2016 - 2017	63	44	02	17	08	04
4	2017 - 2018	44	35	02	07	05	36
5	2018 - 2019	56	37	01	18	03	28
	Cộng:	265	173	09	83	24	149

4. Thực trạng về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng:

4.1. Công tác khảo thí:

- Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy định về công tác tổ chức thi học phần, học kỳ. Các hình thức thi, kiểm tra, đánh giá thường xuyên được đổi mới theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo yêu cầu thực tế phát triển giáo dục- đào tạo. Công tác thi học phần, học kỳ được tổ chức nghiêm túc, khách quan, trung thực. Tỷ lệ sinh viên đạt điểm Khá, Giỏi trở lên trong các kỳ thi học phần, học kỳ luôn đạt từ 50% trở lên.

- Để phục vụ công tác thi học phần, học kỳ, Nhà trường đã chỉ đạo các bộ môn xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi thi học phần, học kỳ. Đến nay, đã có 05 bộ môn hoàn thành xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi thi học phần, học kỳ và triển khai áp dụng vào các kỳ thi.

4.2. Công tác đảm bảo chất lượng:

- Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hàng năm, Nhà trường đều xây dựng và triển khai kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của người học với hoạt động giảng dạy của giảng viên. Qua các lần khảo sát, lấy ý kiến, về cơ bản sinh viên đánh giá tốt về năng lực giảng dạy của giảng viên.

- Thực hiện Quyết định số 66/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học; Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT ngày 30/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 66/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học; Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Công văn số 462/KTKĐCLGD-KĐDH ngày 09/5/2013 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục hướng dẫn tự đánh giá trường Đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp và các văn bản hướng dẫn khác, nhà trường đã thực hiện 2 lần tự đánh giá và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tự đánh giá lần 1 giai đoạn 2007-2011; Tự đánh giá lần 2, giai đoạn 2012 -2015. Nhà trường đã thực hiện đúng việc tự đánh giá chất lượng đào tạo, công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Sau mỗi lần thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã có những giải pháp thiết thực để nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện các công việc để hoàn thành các tiêu chí chưa đạt, giữ vững những tiêu chí đã đạt. Hiện tại, nhà trường đang triển khai kế hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT, ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học và kế hoạch tự đánh giá chất lượng theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

5. Thực trạng về công tác đối ngoại:

5.1. Trong nước:

Trong những năm qua, Nhà trường đã xây dựng, củng cố và phát triển các mối quan hệ liên kết đào tạo, bồi dưỡng với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, các trường đại học, cao đẳng trong nước để đào tạo nguồn nhân

lực cho địa phương các trình độ: trung cấp nghề du lịch, đại học và sau đại học. Thông qua hoạt động liên kết đào tạo, đã có hàng nghìn sinh viên tốt nghiệp ra trường và hiện đang công tác tại các cơ quan, ban, ngành, tổ chức, doanh nghiệp và các lĩnh vực kinh tế, xã hội khác ở trong tỉnh.

5.2. Hợp tác quốc tế:

Trong xu thế hội nhập và phát triển của đất nước và của tỉnh, Trường Đại học Hoa Lư cũng chủ trương hội nhập với nền giáo dục phát triển của các nước trong khu vực và trên thế giới. Nhà trường đã chủ động tìm kiếm và liên kết với những cơ sở giáo dục, đào tạo có uy tín cao, có thế mạnh về những ngành đào tạo mà nhà trường đang cần hướng tới để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và đất nước. Hiện nay, hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo quan trọng nhất mà Trường đang thực hiện là đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh U-Đôm-Xay, nước CHDCND Lào. Đã có 80 Lưu học sinh Lào đã và đang theo học các ngành đào tạo trình độ đại học của Nhà trường.

6. Thực trạng về tổ chức bộ máy:

Cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Hoa Lư được xây dựng theo quy định của Điều lệ trường đại học; Quyết định số 2354/QĐ-UBND, ngày 05/10/2007 của UBND tỉnh Ninh Bình về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, cơ cấu tổ chức và biên chế của trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 47/QĐ- UBND, ngày 15/01/2009 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc sửa đổi bổ sung quy định ban hành kèm theo Quyết định số 2354/QĐ- UBND và Quyết định số 785/2011/QĐ-UBND, ngày 31/10/2011 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học trực thuộc Trường Đại học Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Cơ cấu tổ chức hiện tại gồm có:

- **Ban Giám hiệu**

- **Hội đồng Khoa học-Đào tạo**

- **Các phòng ban, trung tâm, ban:** 06 phòng chức năng (Tổ chức- Tổng hợp; Đào tạo- Quản lý khoa học; Khảo thí & Đảm bảo chất lượng; Tài vụ; Công tác sinh viên; Hành chính- Quản trị); 01 ban (Quản lý Ký túc xá); 03 trung tâm (Ngoại ngữ- Tin học; Thư viện- Thiết bị; Y tế- Môi trường).

- **Các khoa, bộ môn:** 07 khoa chuyên môn (Tự nhiên; Xã hội-Du lịch; Ngoại ngữ- Tin học; Tiểu học-Mầm non; Kinh tế-Kỹ thuật; Nông Lâm; Giáo dục thường xuyên); 02 bộ môn (Lý luận chính trị; Giáo dục thể chất- Tâm lý).

- **Tổ chức Đảng, Đoàn thể:** Đảng bộ trường với 19 chi bộ trực thuộc, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh, Hội chữ thập đỏ.

6. Thực trạng về đội ngũ:

Tổng số cán bộ, viên chức và lao động tính đến thời điểm hiện tại là 267 người, trong đó biên chế sự nghiệp là 224 người, Hợp đồng theo ND 68 là 30 người, Hợp đồng làm nhiệm vụ chuyên môn là 13 người:

- Về trình độ chuyên môn:

+ Đội ngũ giảng viên là 191 người, trong đó: 16 Tiến sĩ; 165 Thạc sĩ (04 NCS) và 11 Đại học (04 đang học cao học).

+ Đội ngũ chuyên viên và nhân viên phục vụ là 77 người, trong đó: 18 Thạc sĩ; 32 Đại học (03 đang học CH); 05 Cao đẳng; 14 trung cấp; 08 loại khác.

- Về trình độ lý luận chính trị: 01 Cử nhân; 17 Cao cấp lý luận; 56 Trung cấp lý luận chính trị.

- Về trình độ Tin học: 12 Thạc sĩ; 05 Đại học; 05 chứng chỉ trình độ C; 190 chứng chỉ trình độ B.

- Về trình độ Ngoại ngữ: 15 Thạc sĩ (01 NCS); 09 Cử nhân; 02 chứng chỉ TOEFC; 08 chứng chỉ trình độ B2; 55 chứng chỉ trình độ B1; 04 chứng chỉ trình độ A2; 76 chứng chỉ trình độ C; 47 chứng chỉ trình độ B.

- Về bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: 125 giảng viên đã hoàn chỉnh chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II).

Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Nhà trường có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết, yêu nghề.

7. Thực trạng về cơ sở vật chất:

Tổng khuôn viên của Nhà trường được giao quản lý và sử dụng 30,7 ha chia thành 02 cơ sở. Tại cơ sở 1: có 67 phòng học, giảng đường được trang bị các phương tiện dạy học hiện đại (máy tính, máy chiếu, phong chiếu...), 20 phòng thực hành, thí nghiệm; 01 nhà thư viện với hàng trăm nghìn đầu sách; 02 nhà ký túc xá cao tầng đáp ứng chỗ ở cho 700 sinh viên; 01 khu khám, chữa bệnh ban đầu cho cán bộ, viên chức và sinh viên; 01 Nhà đa năng có sức chứa 1000 chỗ ngồi và hệ thống sân bãi thi đấu thể thao. Hệ thống máy tính của Nhà trường đều được kết nối mạng LAN, Internet và Wifi phủ sóng toàn trường. Tại cơ sở 2, đã triển khai thi công các hạng mục, công trình thuộc dự án xây dựng trường Đại học Hoa Lư đã được UBND tỉnh phê duyệt gồm: san lấp mặt bằng, xây dựng tường bao, đường nội bộ, Nhà hiệu bộ, giảng đường, thư viện... Dự kiến sẽ đưa

vào sử dụng trong thời gian tới. Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị đủ điều kiện để nhà trường tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục đào tạo.

8. Thực trạng về công tác tài chính:

Trường Đại học Hoa Lư là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần về tài chính, ngân sách hoạt động chủ yếu vẫn do Nhà nước cấp, nguồn thu sự nghiệp chủ yếu là thu học phí từ hoạt động đào tạo. Ngân sách trong những năm qua cơ bản đảm bảo chi cho các hoạt động của Nhà trường.

STT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	9th 2019
A	PHẦN THU	45,473,743	40,337,380	42,387,099	41,688,409	42,846,608
1	Ngân sách cấp	36,529,525	33,229,266	30,069,200	30,503,910	30,685,800
2	Thu học phí	5,480,697	5,095,198	2,710,550	3,060,456	4,459,850
3	Thu bổ sung có mục tiêu	2,524,152	1,101,004	5,771,550	6,098,553	7,073,669
4	Thu khác	939,369	911,912	3,835,799	2,025,490	627,289
B	PHẦN CHI	45,473,742	40,337,380	41,741,615	41,241,952	32,847,110
1	Chi cho con người	22,843,272	21,053,578	25,359,951	26,346,763	19,722,929
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	12,513,983	10,962,383	11,829,715	10,995,256	8,235,520
3	Chi mua sắm sửa chữa tài sản cố định	6,865,329	5,209,861	2,512,700	1,868,344	3,130,098
4	Chi khác	3,251,158	3,111,558	2,039,249	2,031,589	1,758,563

IV. ĐÁNH GIÁ ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Tác động từ bối cảnh tình hình kinh tế – xã hội đất nước và các chính sách có liên quan của Đảng, Nhà nước vào thực tế hơn 10 năm xây dựng, phát triển tạo nên thực trạng Trường Đại học Hoa Lư gồm các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức sau:

1. Điểm mạnh:

- Nhà trường được Tỉnh ủy, UBND tỉnh Ninh Bình quan tâm đầu tư xây dựng từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển nhiệm vụ đào tạo.
- Lịch sử truyền thống 60 năm xây dựng và phát triển của Trường đã tạo dựng được uy tín và vị thế trong xã hội.
- Trường đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực và hình thức đào tạo, trong đó lĩnh vực sư phạm, kinh tế, văn hóa- du lịch là thế mạnh và mũi nhọn. Đã duy trì sự

phù hợp giữa quy mô đào tạo với các điều kiện đảm bảo chất lượng (đội ngũ GV, cơ sở vật chất, khả năng tổ chức quản lý...).

- Đội ngũ cán bộ, giảng viên có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp tốt; tâm huyết, yêu nghề, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Điểm yếu:

- Ngành nghề đào tạo chưa đa dạng, chủ yếu là ngành sư phạm nên người học ít có sự lựa chọn.

- Chương trình đào tạo còn nặng về lý thuyết, chưa có nhiều mô hình mô phỏng để gắn lý luận với thực tiễn.

- Nghiên cứu khoa học chưa tương xứng với vị thế và tiềm năng của trường. Đóng góp từ nghiên cứu khoa học vào nguồn thu của trường chưa có.

- Giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên còn ít (16/191). Một số ngành đào tạo thiếu giảng viên có trình độ Tiến sĩ đứng ngành, như: Sư phạm Hóa, Quản trị kinh doanh, Khoa học cây trồng.

- Kinh nghiệm, trình độ công tác của một số cán bộ quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu. Hệ thống quản lý chưa hoàn thiện.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học, thư viện, hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, vườn thực nghiệm ... còn thiếu chưa thực sự đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu đào tạo.

- Nguồn thu tài chính chưa đa dạng, mới chủ yếu từ thu học phí.

- Quan hệ hợp tác trong nước, ngoài nước còn hạn chế, chưa mang lại hiệu quả trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng Nhà trường.

- Công tác điều tra, khảo sát, dự báo về nhu cầu xã hội và địa phương chưa thực hiện thường xuyên.

- Hoạt động quảng bá Trường chưa phát huy hiệu quả.

3. Cơ hội:

- Trường được sự ủng hộ của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự quan tâm, giúp đỡ của các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị- xã hội, doanh nghiệp, các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài tỉnh trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học.

- Sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và địa phương; những chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương nhằm thúc đẩy sự phát triển giáo dục và đào tạo... tạo ra nhiều cơ hội tốt cho trường phát triển;

- Đất nước đang trong “độ tuổi vàng” về cơ cấu dân số, với 2/3 dân số trong độ tuổi lao động, trong đó đến hơn 86 % lực lượng lao động chưa được đào tạo nghề, nhu cầu đào tạo nhân lực đang là cơ hội rất lớn để Nhà trường phát triển.

4. Thách thức:

Đồng hành với những cơ hội luôn là những thách thức đối với sự phát triển của Nhà trường :

- Những chủ trương, chính sách phát triển giáo dục của Đảng, Nhà nước, trong đó có phát triển mạng lưới các trường Đại học tạo nên thách thức về thể và lực mới của Nhà trường trong hệ thống đa dạng các trường Đại học trong vùng và cả nước.

- Tác động các mặt trái của cơ chế thị trường vào lĩnh vực giáo dục đào tạo nói chung, nhà trường và đội ngũ cán bộ, giảng viên nói riêng ngày càng mạnh và diễn biến phức tạp. Nhà trường cần có các biện pháp hữu hiệu giáo dục và quản lý đảm bảo kỉ cương, nề nếp trong mọi hoạt động.

- Yêu cầu đảm bảo chất lượng đào tạo và NCKH, đòi hỏi nâng cao chất lượng cán bộ, giảng viên có trình độ chuyên môn cao từ Tiến sỹ trở lên là một thách thức đòi hỏi tập thể cán bộ, giảng viên nhà trường phải nỗ lực phấn đấu.

- Mặc dù có những bước phát triển trong những năm gần đây nhưng trường vẫn phần nào chưa đáp ứng kịp nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh Ninh Bình và đất nước.

- Các trường đại học trong nước được thành lập nhiều là thách thức cạnh tranh lớn trong đào tạo đối với Nhà trường.

- Xu hướng toàn cầu hóa đòi hỏi trường phải đa dạng hóa loại hình đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo để phát triển và hội nhập. Sản phẩm đào tạo của trường phải được xã hội công nhận. Đây là thách thức rất lớn của trường, đòi hỏi phải làm thế nào để hiện đại hóa công tác giáo dục đại học.

- Yêu cầu về tự chủ sẽ tác động mạnh đến quá trình phát triển trường.

PHẦN THỨ HAI

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ GIAI ĐOẠN 2020-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

1. Sứ mạng:

Trường Đại học Hoa Lư là trường đại học đa ngành, có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tổ chức nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

2. Tầm nhìn:

Đến năm 2035, Trường Đại học Hoa Lư trở thành trường đại học có uy tín trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ; có năng lực cạnh tranh và từng bước hội nhập với các trường đại học hàng đầu trong nước.

3. Giá trị cốt lõi:

Chất lượng, Hiệu quả, Chuyên nghiệp, Hiện đại

4. Triết lý giáo dục:

Toàn diện, Sáng tạo, Nhân văn

II. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo cho người học được học tập kiến thức chuyên môn hiện đại; được ứng dụng khoa học - công nghệ cao; được rèn luyện kỹ năng và trau dồi phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

2. Phát triển quy mô đào tạo một cách hợp lý. Tích cực sử dụng công nghệ thông tin - truyền thông và áp dụng các công cụ dạy học hiện đại trong quá trình dạy và học.

3. Phát triển chương trình đào tạo theo hướng hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển chung các trường đại học trong nước, quốc tế.

4. Thực hiện triệt để phương pháp giảng dạy tích cực với phương châm “dạy cách học, phát huy tính chủ động của người học”. Từng bước hiện đại hóa trang thiết bị giảng dạy.

5. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học (NCKH), gắn kết NCKH với đào tạo và phục vụ xã hội. Tăng cường nguồn thu từ các hoạt động khoa học, sản xuất và dịch vụ.

6. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế để hỗ trợ hoạt động đào tạo, chuyển giao khoa học - công nghệ; khai thác tối đa các lợi ích từ hợp tác trong nước và quốc tế để phục vụ xã hội.

7. Thực hiện kiểm định chất lượng trường đại học theo quy định và các giải pháp cụ thể để bảo đảm chất lượng đào tạo của trường.

8. Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, đặc biệt là đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, phong cách giảng dạy và quản lý tiên tiến.

9. Tin học hóa công tác quản lý hành chính, đáp ứng yêu cầu chính quy, hiện đại, tiết kiệm kinh phí và lao động.

10. Từng bước phấn đấu xây dựng trường theo chuẩn một trường đại học, ngang tầm với các trường đại học có uy tín trong nước.

III. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu:

Chất lượng đào tạo không ngừng được nâng cao, quy mô đào tạo được mở rộng hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội và nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh Ninh Bình, cũng như của đất nước. Cụ thể:

1.1. Tuyển sinh:

Phấn đấu tuyển sinh đủ chỉ tiêu đề ra hàng năm và đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Quy mô đào tạo:

Phấn đấu:

- Giai đoạn 2020-2025: đạt quy mô từ 2.000 - 2.500 sinh viên, học viên các loại hình đào tạo; từ 500-800 học sinh phổ thông các cấp

- Định hướng đến năm 2030: 2.500- 3.000 sinh viên, học viên các loại hình đào tạo; 800- 1.000 học sinh phổ thông các cấp.

1.3. Ngành nghề đào tạo:

Nghiên cứu mở thêm các ngành đào tạo mới trình độ đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu xã hội; hoàn thiện cơ cấu ngành, nghề đào tạo của Trường Đại học Hoa Lư, gồm các nhóm ngành:

- Nhóm ngành đào tạo giáo viên (sư phạm);

- Nhóm ngành Kinh tế-Kỹ thuật (Kế toán, Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế, Kỹ thuật điện- điện tử, Kỹ thuật vật liệu...);
- Nhóm ngành Văn hóa- Du lịch- khoa học xã hội (Việt Nam học, Du lịch, Quản trị khách sạn nhà hàng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Luật...);
- Nhóm ngành Ngoại ngữ- Công nghệ thông tin (tiếng Anh, tiếng Hàn Quốc, tiếng Trung, tiếng Nhật, Công nghệ thông tin);
- Nhóm đào tạo và chấp chứng chỉ bồi dưỡng (ứng dụng công nghệ thông tin, tiếng Anh, tiếng Việt, tiếng Hàn Quốc, Nghiệp vụ quản lý giáo dục, nghiệp vụ sư phạm, Nghiệp vụ Kế toán, Nghiệp vụ du lịch...);
- Nhóm ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ (Toán, Vật lý, Sinh học...).

1.4. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo:

Bên cạnh loại hình chính quy, vừa làm vừa học, liên thông chính quy, liên thông vừa làm vừa học đang thực hiện, cần hoàn thiện các điều kiện mở thêm các loại hình đào tạo khác để thu hút người học, như: đào tạo văn bằng 2, đào tạo cùng lúc hai chương trình, đào tạo trực tuyến (online) qua mạng...

1.5. Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo:

- Nghiên cứu xây dựng các chương trình đào tạo theo mô hình “*Học tập phục vụ cộng đồng – service learning*”. Đây là một hình thức giáo dục thực nghiệm, trong đó học sinh, sinh viên tham gia vào các hoạt động giải quyết vấn đề và nhu cầu của cộng đồng cùng với sự tự phản ánh của người học nhằm đạt được kết quả học tập mong muốn; một phương pháp dạy và học mà thông qua đó người học áp dụng được những kiến thức học được trong lớp vào điều kiện thực tế, đồng thời kết quả của quá trình học là đáp ứng nhu cầu của cộng đồng; một mô hình học tập để phục vụ cộng đồng giúp gắn kết học đi đôi với hành và trách nhiệm của công dân đối với xã hội. Hình thức giáo dục- đào tạo tiên tiến này hiện nay đang được nhiều trường Đại học ở Việt Nam áp dụng. Phấn đấu:

+ Giai đoạn 2020-2025: có 50% chương trình đào tạo được xây dựng theo mô hình các môn học/học phần kết hợp lý thuyết với thực tế, thực hành, thực tập.

+ Định hướng đến năm 2030: 100% chương trình đào tạo được xây dựng theo mô hình các môn học/học phần kết hợp lý thuyết với thực tế, thực hành, thực tập.

- Định kỳ từ 2-3 năm một lần, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo theo hướng đáp ứng tốt nhu cầu của người học, nhu cầu xã hội, có khảo sát thực tế xã hội và lấy ý kiến của các đơn vị sử dụng lao động.

- Phần đầu khoa chuyên môn phải xác định một chuyên ngành đào tạo mũi nhọn để xây dựng thành chương trình đào tạo chất lượng cao.

1.6. Đổi mới phương pháp dạy và học:

- Bồi dưỡng cho giảng viên phương pháp giảng dạy mới theo phương châm “lấy người học làm trung tâm”; tăng cường đào tạo kỹ năng sống, kỹ năng làm việc nhóm và các kỹ năng khác theo yêu cầu của người sử dụng lao động.

- Hướng dẫn sinh viên phương pháp học tập mới “tự học, sáng tạo” để sinh viên lĩnh hội và tiếp thu kiến thức tốt.

1.7. Quản lý đào tạo:

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo; khai thác và áp dụng hiệu quả phần mềm quản lý đào tạo, quản lý sinh viên.

1.8. Chất lượng đào tạo:

- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp hàng năm đạt từ 98-100%, trong đó sinh viên tốt nghiệp loại Khá, Giỏi chiếm tỷ lệ từ 50-55%.

- Có 80% số sinh viên tốt nghiệp các ngành đào tạo trở lên có việc làm phù hợp với chuyên môn.

2. Giải pháp chủ yếu thực hiện:

- Thực hiện tổng điều tra, khảo sát, dự báo chính xác về nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu xã hội, nhu cầu người học trong thời gian tới để xây dựng kế hoạch, phương án tuyển sinh hợp lý, đảm bảo tuyển đủ chỉ tiêu đề ra hàng năm.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch truyền thông, quảng bá Trường Đại học Hoa Lư với các nội dung, hình thức phù hợp nhằm giúp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh và nhân dân trong và ngoài tỉnh hiểu được vị trí, vai trò của Trường Đại học Hoa Lư đối với sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo nói riêng, sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội nói chung của tỉnh Ninh Bình và đất nước.

- Đa dạng hoá các loại hình, phương thức đào tạo trên cơ sở phù hợp với yêu cầu xã hội, điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, ngành nghề đào tạo để mở rộng quy mô đào tạo.

- Đổi mới nội dung chương trình đào tạo theo hướng kết hợp hợp lý giữa đào tạo tri thức nghề nghiệp với kỹ năng thực hành, năng lực sáng tạo. Từng bước tiếp cận chương trình đào tạo tiến tiến của thế giới, khu vực phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học, ứng dụng các phương tiện hiện đại làm bước đột phá nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, thực tập, thực tế, ngoại khóa trong chương trình đào tạo nhằm giúp sinh viên có điều kiện ứng dụng các kiến thức đã học trên giảng đường vào hoạt động thực tế và giáo dục, rèn luyện ý thức công dân, phục vụ xã hội, phục vụ cộng đồng, giúp sinh viên quan tâm hơn đến các vấn đề xã hội xung quanh mình.

- Tổ chức, biên soạn, nghiệm thu giáo trình, tài liệu tham khảo đảm bảo chất lượng, khoa học, cập nhật và chính xác. Nội dung giáo trình, bài giảng phải theo hướng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho người học đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội đặt ra của đất nước, của khu vực.

- Cải tiến và đa dạng hoá hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên đảm bảo khách quan, chính xác. Từng bước xây dựng và thống nhất quản lý ngân hàng đề thi ở tất cả các học phần cho mọi loại hình đào tạo trong Nhà trường.

- Xây dựng Quy hoạch đội ngũ; Đề án đào tạo trình độ tiến sĩ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên cơ hữu; có kế hoạch mời các nhà khoa học, cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên ở trong và ngoài tỉnh tham gia thỉnh giảng các ngành đào tạo, tham gia Hội đồng trường, các Hội đồng tư vấn để có đủ điều kiện đội ngũ mở thêm các ngành đào tạo mới.

- Tăng cường năng lực của đội ngũ giảng dạy, quản lý, phục vụ công tác đào tạo thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thích hợp, đảm bảo đội ngũ cán bộ nhà trường tiếp cận nhanh, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới công tác phát triển đào tạo.

- Tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, sinh viên và mở thêm các ngành đào tạo mới.

- Thực hiện hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp trong đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực.

IV. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC- CÔNG NGHỆ

1. Mục tiêu:

Đến năm 2030 trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hàng đầu của tỉnh Ninh Bình và khu vực đồng bằng sông Hồng.

Cụ thể:

1.1. Giai đoạn 2020- 2025:

- Thành lập được Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ có chức năng, nhiệm vụ thực hiện các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và đất nước, góp phần tăng nguồn thu sự nghiệp của Nhà trường từ hoạt động khoa học- công nghệ.
- Hoàn thành việc xin cấp phép xuất bản Tạp chí khoa học có chỉ số ISSN và triển khai các hoạt động xuất bản Tạp chí phục vụ nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, sinh viên Nhà trường.
- Xây dựng và nâng cấp hệ thống các phòng thí nghiệm, vườn, trang trại, xưởng thực hành phục vụ hoạt động nghiên cứu các lĩnh vực khoa học tự nhiên, công nghệ, kỹ thuật.
- Phân đầu 70% giảng viên công bố ít nhất 01 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước. Hàng năm, tất cả các giảng viên tham nghiên cứu khoa học, trong đó 100% giảng viên có trình độ Tiến sĩ chủ trì các đề tài, đề án khoa học công nghệ các cấp.
- Phân đầu mỗi năm có ít nhất từ 2-3 đề tài NCKH cấp tỉnh, bộ; 15-20 đề tài cấp trường được triển khai nghiên cứu và kết quả nghiên cứu được ứng dụng vào thực tế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường, thúc đẩy phát triển sản xuất của địa phương.
- Phân đầu biên soạn, nghiệm thu và xuất bản từ 1-2 cuốn giáo trình, sách chuyên khảo đưa vào sử dụng giảng dạy trong Trường Đại học Hoa Lư.
- Phân đầu công bố đăng trên các tạp chí khoa học thuộc hệ thống ISI và Scopus đạt mức trung bình từ 2-3 bài/năm.
- Phân đầu mỗi năm xuất bản được từ 1-2 số Tạp chí khoa học công nghệ.
- Phân đầu mỗi năm có ít nhất 1-2 sản phẩm khoa học được chuyển giao.
- Thực hiện các chương trình hợp tác nghiên cứu với các đối tác trong và ngoài nước. Phân đầu có ít nhất 2 chương trình nghiên cứu hợp tác với các đối tác được ký kết và triển khai.
- Tham gia các hoạt động Khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ, quốc gia và phân đầu đạt ít nhất 2 giải thưởng KH-CN cấp tỉnh, bộ hoặc quốc gia/năm.
- Phân đầu đạt 10% ngân sách hoạt động từ nguồn thu kinh phí các hoạt động khoa học- công nghệ.

1.2. Định hướng đến năm 2030:

- Hoàn thiện hệ thống các phòng thí nghiệm, vườn, trang trại, xưởng thực hành phục vụ hoạt động nghiên cứu các lĩnh vực khoa học tự nhiên, công nghệ, kỹ thuật.

- Phân đầu công bố đăng trên các tạp chí khoa học thuộc hệ thống ISI và Scopus đạt mức trung bình 5-7 bài/năm.

- Phân đầu biên soạn, nghiệm thu và xuất bản từ 2-3 cuốn giáo trình, sách chuyên khảo đưa vào sử dụng giảng dạy trong Trường Đại học Hoa Lư.

- Phân đầu mỗi năm xuất bản được từ 2-3 số Tạp chí khoa học công nghệ.

- Phân đầu mỗi năm có ít nhất 2-3 sản phẩm khoa học được chuyển giao.

- Thực hiện các chương trình hợp tác nghiên cứu với các đối tác trong và ngoài nước. Phân đầu có ít nhất 3-4 chương trình nghiên cứu hợp tác với các đối tác được ký kết và triển khai.

- Tham gia các hoạt động Khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ, quốc gia và phân đầu đạt ít nhất 3-4 giải thưởng KHCN cấp tỉnh, bộ hoặc quốc gia/năm.

- Phân đầu đạt 20% ngân sách hoạt động từ nguồn thu kinh phí các hoạt động khoa học- công nghệ.

2. Các lĩnh vực nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu ứng dụng khoa học cơ bản: tự nhiên, xã hội, nhân văn.

- Nghiên cứu ứng dụng phục vụ phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp (nông nghiệp sạch), bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu ứng dụng khoa học quản lý, khoa học giáo dục, công nghệ- kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo.

- Biên soạn sách, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ dạy và học.

2. Giải pháp chủ yếu thực hiện:

- Nâng cao năng lực và kỹ năng NCKH của đội ngũ giảng viên; hình thành đội ngũ cán bộ nghiên cứu theo hướng chuyên sâu; tăng cường thu hút đội ngũ tham gia nghiên cứu khoa học và nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu.

- Tập hợp lực lượng để mỗi ngành đào tạo tổ chức xây dựng được 1 nhóm NCKH mạnh để thực hiện các chương trình nghiên cứu, đề tài, dự án khoa học lớn theo hướng chuyên ngành, liên ngành, tập hợp nhiều nhà khoa học tham gia tạo ra các sản phẩm nghiên cứu có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cho vùng và đất nước.

- Tranh thủ các dự án của các tổ chức trong nước và nước ngoài để tổ chức NCKH, chuyển giao công nghệ và tiếp nhận công nghệ hiện đại, gắn chặt các hoạt động NCKH, nghiên cứu triển khai ứng dụng với các chương trình dự án, đề án phát triển kinh tế- xã hội.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ NCKH cấp Tỉnh, Bộ, Nhà nước. Nâng cao chất lượng đề tài nghiên cứu; xây dựng chỉ tiêu đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động NCKH.

- Đẩy mạnh hoạt động trao đổi thông tin khoa học với các địa phương, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, nắm bắt nhu cầu, nhiệm vụ NCKH, phát triển kinh tế- xã hội và đào tạo nguồn nhân lực cho các địa phương, doanh nghiệp. Triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, đời sống ở các địa phương góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương và khu vực, đồng thời bổ sung kiến thức, tài liệu giảng dạy, nâng cao năng lực nghiên cứu của giảng viên và sinh viên.

- Tập trung xây dựng Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ nhằm triển khai nghiên cứu, áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, đời sống xã hội góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương và khu vực.

- Đẩy mạnh hợp tác liên kết các nhà khoa học, nhà kỹ thuật công nghệ thuộc các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau trong nước và ngoài nước có khả năng giải quyết những vấn đề to lớn trong nghiên cứu đáp ứng yêu cầu hội nhập. Nắm bắt các dự án trong và ngoài nước, tập hợp lực lượng lập dự án để đấu thầu và triển khai thực hiện.

- Gắn chặt nghiên cứu khoa học với đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

IV. CHIẾN LƯỢC VỀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Mục tiêu:

- Tiếp tục đổi mới công tác khảo thí phục vụ yêu cầu đánh giá khách quan kết quả học tập của sinh viên, đặc biệt đáp ứng yêu cầu quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Đến năm 2025, có 90 % môn học/ học phần và định hướng đến năm 2030 có 100 % môn học/ học phần có ngân hàng đề thi, đáp án chất lượng. Tăng số lượng môn học/ học phần thi bằng hình thức trắc nghiệm khách quan, giảm số lượng môn học/ học phần thi bằng hình thức tự luận.

- Đảm bảo các tiêu chuẩn, tăng cường mức độ đạt được các tiêu chí kiểm định chất lượng ở mức cao nhất. Phấn đấu chất lượng giáo dục của Trường đạt chuẩn quốc gia và khu vực.

- Thực hiện việc kiểm định các chương trình đào tạo, đảm bảo đến năm 2025, 100% chương trình đào tạo được kiểm định, đánh giá ngoài.

- Triển khai việc khảo sát thị trường lao động đối với các chương trình đào tạo của Trường. Giai đoạn 2020-2025 có 50% chương trình đào tạo; định hướng đến năm 2030 có 100% chương trình đào tạo được khảo sát.

2. Giải pháp chủ yếu thực hiện:

- Thành lập Hội đồng Đảm bảo chất lượng và xây dựng mạng lưới đảm bảo chất lượng của Trường.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục hàng năm và từng giai đoạn trên cơ sở kết quả kiểm định chất lượng giáo dục. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy định hoạt động đảm bảo chất lượng của Trường. Tổ chức truyền truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, viên chức và sinh viên về đảm bảo chất lượng.

- Trên cơ sở xác định các chuẩn đầu ra, hoàn thiện các chương trình đào tạo của Trường từ trình độ cao đẳng đến đại học theo phương thức tín chỉ, từ đó xây dựng các chuẩn mực đánh giá kết quả đào tạo, làm căn cứ hoàn thiện ngân hàng đề thi tất cả các nội dung đào tạo của Trường.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện hiệu quả, chất lượng việc xây dựng các đề thi kết thúc học phần.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện hiệu quả, chất lượng các kỳ thi kết thúc học phần.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về công tác đảm bảo chất lượng.

- Tham gia kiểm định đánh giá chất lượng Trường Đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo định kỳ, đảm bảo đạt tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng.

- Triển khai nề nếp, hiệu quả việc lấy ý kiến phản hồi của sinh viên đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên. Phần đầu 100 % giảng viên được lấy ý kiến từ người học.

V. CHIẾN LƯỢC VỀ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

1. Mục tiêu:

Mở rộng các quan hệ đối ngoại trong và ngoài nước, học hỏi kinh nghiệm, tranh thủ sự giúp đỡ hỗ trợ về mọi mặt, phục vụ cho chiến lược phát triển nhà trường, đặc biệt là chiến lược phát triển đào tạo và nghiên cứu khoa học. Đây

mạnh hoạt động quan hệ đối ngoại để nâng cao uy tín về đào tạo, nghiên cứu khoa học và vị thế của Nhà trường đối với xã hội.

Cụ thể:

1.1. Giai đoạn 2020-2025:

a) Trong nước:

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh nhà.

- Liên kết hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học có uy tín để nâng cao chất lượng đào tạo, đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, trọng tâm là hợp tác toàn diện với Trường Đại học Vinh trên các lĩnh vực:

+ Hợp tác, giúp đỡ đào tạo trình độ Tiến sĩ cho cán bộ, giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Hoa Lư.

+ Hợp tác, hỗ trợ giảng viên có trình độ Tiến sĩ tham gia giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Hoa Lư và mở thêm các ngành đào tạo mới đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương và nhu cầu xã hội.

+ Hợp tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Ninh Bình.

+ Hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình.

+ Hợp tác, giúp đỡ Trường Đại học Hoa Lư tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm định chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

\ - Đẩy mạnh hợp tác doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh về đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

b) Hợp tác quốc tế:

- Nâng cao chất lượng đào tạo LHS Lào theo chương trình hợp tác giữa hai tỉnh Ninh Bình và U-Đôm-Xay về đào tạo nguồn nhân lực.

- Mở rộng hợp tác với các tỉnh của CHDCND Lào để tổ chức tuyển sinh và đào tạo LHS Lào theo diện tự túc.

- Làm việc với Trường Đại học DeaWon, các trường đại học thành phố Asan của Hàn Quốc để triển khai Bản ghi nhớ hợp tác về đào tạo, nghiên cứu khoa học đã ký kết.

- Tìm kiếm, hợp tác với các trường đại học của Trung quốc, Nhật Bản, các Tổ chức khoa học- giáo dục quốc tế có uy tín về đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

1.2. Định hướng đến năm 2030: củng cố, duy trì và mở rộng mối quan hệ hợp tác với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp các trường đại học, các tổ chức giáo dục có uy tín ở trong nước và quốc tế để nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng nghiên cứu khoa học.

2. Giải pháp chủ yếu thực hiện:

- Thành lập bộ phận chuyên trách về quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế trực thuộc phòng Tổ chức- Tổng hợp.

- Duy trì, củng cố, hoàn thiện và mở rộng quan hệ ổn định lâu dài với các đối tác đã có.

- Tăng cường tìm kiếm, ký kết và triển khai thực hiện các văn bản hợp tác với các trường đại học, các tổ chức giáo dục trong và ngoài nước; nâng cao chất lượng hợp tác ở tất cả các khâu, các mặt nhằm tranh thủ sự hỗ trợ tối đa của các tổ chức, cơ quan trong và nước ngoài để phát triển sự nghiệp đào tạo và NCKH của trường.

- Hợp tác liên kết đào tạo một số chuyên ngành trọng điểm với các cơ sở đào tạo, các tổ chức giáo dục trong và ngoài nước theo chương trình tiên tiến để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên của trường và đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương.

VI. CHIẾN LƯỢC VỀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Mục tiêu:

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy đảm bảo hoạt động hiệu quả, thông suốt, phù hợp với thực tế phát triển giáo dục-đào tạo và thực tế phát triển kinh tế- xã hội của địa phương và đất nước. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành trường đại học nhằm đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục- đào tạo, hội nhập quốc tế. Cụ thể:

1.1. Giai đoạn 2020- 2025: Hoàn thành việc thành lập Hội đồng trường theo quy định của Luật Giáo dục đại học; hoàn thành việc thành lập và đưa vào hoạt động Trường phổ thông thực hành sư phạm Trảng An với 02 cấp học: Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Hoa Lư theo Quyết định số 1584/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Đề án tổng thể kiện toàn các đơn vị sự

nghiệp công lập thuộc khối nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt. Trong đó, trọng tâm là:

- + Sắp xếp lại các khoa chuyên môn (Tự nhiên, Xã hội-Du lịch, Tiểu học-Mầm non, Kinh tế- Kỹ thuật, Nông lâm, Ngoại ngữ- Tin học) theo các lĩnh vực đào tạo mũi nhọn của Nhà trường, gồm: Văn hóa-Du lịch, Sư phạm, Kinh tế-Kỹ thuật, Ngoại ngữ- Công nghệ thông tin;

- + Giải thể trung tâm Y tế - Môi trường hoạt động không hiệu quả (chuyển bộ phận Môi trường và một phần bộ phận Y tế về phòng Hành chính- Quản trị; chuyển một phần bộ phận Y tế về Trường phổ thông thực hành sư phạm Tràng An) và đổi tên phòng Hành chính- Quản trị thành phòng Hành chính- Quản trị- Y tế.

- + Đổi tên phòng Công tác sinh viên thành phòng Công tác chính trị- Công tác sinh viên theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- + Đổi tên phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng thành phòng Quản lý chất lượng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- + Thành lập Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ.

=> Dự kiến cơ cấu tổ chức gồm:

- + Hội đồng trường

- + Ban Giám hiệu

- + Hội đồng khoa học và Đào tạo

- + Các Hội đồng tư vấn

- + 06 phòng chức năng: Tổ chức - Tổng hợp, Đào tạo - Quản lý khoa học, Quản lý chất lượng, Công tác chính trị - Công tác sinh viên, Tài vụ, Hành chính - Quản trị - Y tế.

- + 06 khoa đào tạo: Sư phạm Tiểu học- Mầm non, sư phạm Trung học, Ngoại ngữ - Công nghệ thông tin, Kinh tế- Kỹ thuật, Văn hóa - Du lịch, Giáo dục thường xuyên.

- + 02 Bộ môn: Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất - Tâm lý

- + 05 Trung tâm, Trường, Ban: Ngoại ngữ - Tin học; Thư viện - Thiết bị; Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; Trường phổ thông thực hành sư phạm Tràng An, ban Quản lý Ký túc xá.

- + Các tổ chức chính trị- xã hội: Đảng bộ trường, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội chữ thập đỏ.

1.2. Định hướng đến năm 2030: sáp nhập ban Quản lý Ký túc xá vào phòng Công tác chính trị- Công tác sinh viên hoặc phòng Hành chính- Quản trị- Y tế; thành lập thêm Trường Tiểu học thực hành sư phạm Trảng An, Trường Mầm non thực hành sư phạm Trảng an. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy Nhà trường, gồm:

- + Hội đồng trường
- + Ban Giám hiệu
- + Hội đồng khoa học và Đào tạo
- + Các Hội đồng tư vấn
- + 06 phòng chức năng: Tổ chức - Tổng hợp, Đào tạo - Quản lý khoa học, Quản lý chất lượng, Công tác chính trị - Công tác sinh viên, Tài vụ, Hành chính - Quản trị - Y tế.
- + 06 khoa đào tạo: Sư phạm Tiểu học - Mầm non, Sư phạm Trung học, Ngoại ngữ - Công nghệ thông tin, Kinh tế- Kỹ thuật, Văn hóa - Du lịch, Giáo dục thường xuyên.
- + 02 Bộ môn: Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất - Tâm lý
- + 06 Trung tâm, Trường: Ngoại ngữ - Tin học; Thư viện - Thiết bị; Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; Trường phổ thông thực hành sư phạm Trảng An; Trường Tiểu học thực hành sư phạm Trảng An. Trường Mầm non thực hành sư phạm Trảng An.
- + Các tổ chức chính trị- xã hội: Đảng bộ trường, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

(Phụ lục 1, 2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức Trường Đại học Hoa Lư)

2. Giải pháp chủ yếu thực hiện:

- Tổ chức đánh giá thực trạng hoạt động của tổ chức bộ máy hiện nay; bám sát Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Chương trình hành độ số 33-CTr/TU ngày 26/02/2018 của Tỉnh ủy Ninh Bình thực hiện Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Đề án tổng thể kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; chiến lược phát triển của ngành giáo dục- đào tạo, trong đó có giáo dục đại học; thực tế phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, trên cơ sở đó từng bước sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Nhà trường phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

- Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, Quy hoạch phát triển đào tạo, phát triển khoa học- công nghệ, phát triển nguồn nhân lực để làm căn cứ sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý điều hành, quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị.

- Ban hành quy định cụ thể về phân cấp quản lý cho các đơn vị, tăng quyền chủ động và trách nhiệm cho các đơn vị trực thuộc.

- Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra nhằm đảm bảo kỷ cương, kỷ luật, nề nếp trường học và đảm bảo hoạt động của các đơn vị thực hiện đúng pháp luật.

VII. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN VỀ ĐỘI NGŨ

1. Mục tiêu:

Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, đặc biệt là đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, mạnh về trình độ, giỏi về chuyên môn cả lý thuyết và thực tế, có đủ năng lực tiếp cận với những kiến thức hiện đại, có khả năng thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, phù hợp với xu hướng của các đại học tiên tiến trên thế giới, có phẩm chất và trách nhiệm của nhà giáo, gắn bó và hết lòng vì sự nghiệp giáo dục. Cụ thể:

1.1. Giai đoạn 2020- 2025:

- Về số lượng: ổn định biên chế sự nghiệp với 240 chỉ tiêu viên chức được giao, trong đó đội ngũ giảng viên, giáo viên là 220 người; nghiên cứu giảm dần số lượng lao động hợp đồng với 30 chỉ tiêu được giao.

- Về chuyên môn:

+ Trên cơ sở chỉ tiêu biên chế hiện có, tuyển dụng bổ sung thêm giảng viên có trình độ Thạc sĩ, gồm: 01 Mỹ thuật bổ sung cho bộ môn Mỹ thuật; 03 Tiểu học bổ sung cho bộ môn Nghiệp vụ Tiểu học và chuẩn bị đội ngũ để mở Trường Tiểu học thực hành sư phạm; 03 Luật để mở ngành Luật trình độ đại học.

+ Cử giảng viên đi đào tạo trình độ Tiến sĩ ở các ngành: Du lịch, Kinh tế, Sư phạm Hóa học, Khoa học cây trồng để giữ ngành đào tạo.

+ Cử giảng viên ngành Du lịch, Quản trị kinh doanh, Luật đi đào tạo Tiến sĩ về Quản trị du lịch, Quản trị khách sạn, nhà hàng để mở ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn nhà hàng, Luật trình độ đại học.

+ Cử giảng viên các ngành Sư phạm Toán học, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Sinh học, Sư phạm Ngữ văn đi đào tạo trình độ Tiến sĩ để mở ngành Thạc sĩ.

+ Nghiên cứu cử giảng viên các ngành Sư phạm Vật lý, Sư phạm Hóa học, học chuyển đổi để đi đào tạo trình độ Tiến sĩ chuyên ngành Kỹ thuật vật liệu để mở ngành Kỹ thuật vật liệu trình độ đại học; cử giảng viên Kỹ thuật công nghiệp đi đào tạo trình độ Tiến sĩ chuyên ngành Kỹ thuật điện- điện tử để mở ngành Kỹ thuật điện- điện tử trình độ đại học.

+ Phân đầu 100% đội ngũ giảng viên đạt trình độ chuyên môn từ Thạc sĩ trở lên, trong đó: 10-15% giảng viên có trình độ Tiến sĩ, từ 1-2 giảng viên đạt học hàm Phó Giáo sư.

+ Phân đầu 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng kiến thức quản trị trường đại học, đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ theo vị trí việc làm.

+ 100% giảng viên, chuyên viên, nhân viên được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và đạt chuẩn về trình độ tin học, ngoại ngữ theo vị trí việc làm.

1.2. Định hướng đến năm 2030:

- Về số lượng: phân đầu đạt chỉ tiêu biên chế sự nghiệp được giao từ 270-300 viên chức, trong đó đội ngũ giảng viên, giáo viên là 220 - 250 người.

- Về chuyên môn: phân đầu có từ 25-30% giảng viên có trình độ Tiến sĩ, trong đó có từ 1- 2 giảng viên có học hàm Phó Giáo sư.

2. Giải pháp chủ yếu thực hiện:

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn phù hợp với thực tế phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, địa phương và của trường.

- Tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương về công tác đào tạo nguồn nhân lực nói chung và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục nói riêng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương và đất nước.

- Điều chỉnh, bổ sung Quy định về chế độ làm việc của giảng viên, Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng: miễn, giảm giờ nghỉ vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học; tăng kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, giảng viên, viên chức được cử đi học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là đi nghiên cứu sinh.

- Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm; xây dựng Quy hoạch phát triển đào tạo, khoa học công nghệ, Kế hoạch đảm bảo chất lượng để làm căn cứ cử cán bộ, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng.

- Nghiên cứu các giải pháp tăng nguồn thu từ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ để đầu tư kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức.

- Tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh có cơ chế đặc thù hỗ trợ thêm về tài chính cho cán bộ, viên chức đi học Tiến sĩ; ban hành chính sách cụ thể, thiết thực để thu hút người tài về Trường công tác; xây dựng chế độ đãi ngộ, đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên, cán bộ có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển Trường.

- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đổi mới công tác quản lý, minh bạch các hoạt động, thực hiện dân chủ, bình đẳng và công bằng để khuyến khích người tài làm việc, cống hiến.

- Mở rộng hợp tác với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức có uy tín trong và ngoài nước để cử cán bộ, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Khuyến khích cán bộ, viên chức tự đào tạo, tự bồi dưỡng.

- Định kỳ hàng năm thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức, bình xét thi đua khen thưởng đảm bảo dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, nhằm tạo động lực để cán bộ, viên chức phấn đấu làm việc và cống hiến.

VIII. CHIẾN LƯỢC HIỆN ĐẠI HÓA QUẢN TRỊ ĐẠI HỌC

1. Mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng quản trị đại học theo mô hình quản trị hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển của các trường đại học trong nước và quốc tế.

- Chuẩn hóa, quy trình hóa, tin học hóa quản trị đại học.

2. Giải pháp chủ yếu thực hiện:

- Nghiên cứu các mô hình quản trị đại học tiên tiến để áp dụng vào Trường Đại học Hoa Lư nhằm tăng hiệu quả công tác quản lý. Từng bước xây dựng mô hình quản trị đại học theo hướng dân chủ, hiện đại, học thuật, hiệu quả và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. Khi xây dựng mô hình quản trị đại học tiên tiến cần mời chuyên gia, nhà quản lý ở các trường đại học tiên tiến trong nước về tư vấn lựa chọn mô hình và cách thức tổ chức thực hiện.

- Nâng cao trình độ, năng lực và kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thực hiện phân cấp, phân quyền hợp lý theo hướng tăng cường tính tự chủ của các đơn vị trực thuộc; gắn chức năng, quyền hạn của đơn vị với

trách nhiệm, nghĩa vụ của Trường đơn vị. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của mọi cán bộ, viên chức trong đơn vị để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, cập nhật kiến thức, kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ giảng viên, chuyên viên, nhân viên để đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

- Triển khai ứng dụng tiêu chuẩn ISO trong quản lý hoạt động trường đại học.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.
- Nghiên cứu giải pháp, lộ trình và kế hoạch cụ thể để Trường Đại học Hoa Lư tiến đến tự chủ hoàn toàn theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

IX. CHIẾN LƯỢC VỀ XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Mục tiêu:

Tập trung mọi nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật của Trường Đại học Hoa Lư đồng bộ, hiện đại, đáp ứng được nhu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu của cán bộ, giảng viên, sinh viên.

Cụ thể:

1.1. Giai đoạn 2020-2025:

- Tại cơ sở 1: rà soát, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, gồm:

+ Sửa chữa, nâng cấp khu giảng đường G2 để làm Trường phổ thông thực hành sư phạm Tràng An.

+ Sửa chữa, nâng cấp khu Ký túc xá số 1, số 2 để đáp ứng nhu cầu chỗ ở của học sinh, sinh viên.

+ Sửa chữa, nâng cấp Nhà văn phòng khoa Giáo dục thường xuyên cũ để chuyển khoa Kinh tế- Kỹ thuật lên.

+ Mua bổ sung thêm máy tính, máy in, máy chiếu để thay thế cho các thiết bị đã hư hỏng và lập thêm một phòng thực hành tin học để phục vụ dạy học phổ thông; bổ sung thêm sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu tham khảo cho Thư viện trên cơ sở đề xuất của các bộ môn và chuẩn bị cho dạy học phổ thông.

- Tại cơ sở 2: phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu điều chỉnh lại Dự án xây dựng Trường Đại học Hoa Lư đảm bảo sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết thực, hiệu quả, tránh lãng phí. Cụ thể:

+ Hoàn thiện khu nhà Hiệu bộ 9 tầng đảm bảo đáp ứng chỗ làm việc cho bộ máy hành chính, gồm: Hội đồng trường; Ban Giám hiệu; 06 phòng chức

năng; 05 khoa đào tạo; 02 bộ môn; 01 trung tâm; văn phòng: Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên...

+ Hoàn thiện khu nhà Thư viện theo hướng điều chỉnh tầng 1 làm khu căng tin, nhà ăn, phòng làm việc của Lãnh đạo trung tâm Thư viện - Thiết bị, tầng 2 có các phòng hội nghị, hội thảo, bảo vệ luận án, nhà để sách..., tầng 2 là hệ thống phòng đọc, tra cứu...

+ Hoàn thiện khu giảng đường A, B và triển khai xây dựng khu giảng đường C đảm bảo đáp ứng quy mô đào tạo từ 2.500 - 3.000 sinh viên. Tại các khu giảng đường có phòng y tế, phòng chờ lên lớp của giảng viên.

+ Nghiên cứu điều chỉnh bỏ nhà ăn, nhà y tế thay vào đó là xây dựng khu Trường phổ thông thực hành sư phạm Trảng An, trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ trong khuôn viên Trường Đại học Hoa Lư; khu nhà làm việc của bộ phận tư vấn tuyển sinh, bộ phận tư vấn hỗ trợ việc làm cho sinh viên.

+ Triển khai xây dựng Hội trường; khu phòng thí nghiệm, xưởng thực hành; khu liên hợp giáo dục thể chất gồm: nhà thi đấu, sân bóng, bể bơi và các hạng mục công trình khác.

1.2. Định hướng đến năm 2030: xây dựng thêm khu trường thực hành sư phạm cấp Tiểu học, Mầm non. Hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng quy mô đào tạo từ 2.500- 3.000 sinh viên và 800- 1.000 học sinh các cấp học.

2. Giải pháp chủ yếu thực hiện:

- Tích cực phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh khẩn trương hoàn thành Dự án xây dựng Trường Đại học Hoa Lư tại cơ sở 2 nhằm đảm bảo cơ sở vật chất, môi trường, điều kiện giảng dạy, NCKH, làm việc, học tập và nội trú khang trang, hiện đại.

- Đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị, phương tiện dạy học theo yêu cầu chuẩn hoá và hiện đại hoá, đồng bộ, thuận lợi đáp ứng yêu cầu của các ngành đào tạo; cung cấp thiết bị tin học, nối mạng internet phục vụ thiết thực đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập và NCKH.

- Xây dựng và mở rộng thư viện điện tử kết hợp với thư viện truyền thống đạt tiêu chuẩn, hiện đại. Đảm bảo đạt đủ đầu sách cho mỗi chuyên ngành đào tạo.

- Ưu tiên đầu tư kinh phí từ các hoạt động khác để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ học tập, NCKH cho Trường.

- Bố trí đầy đủ phòng làm việc cho cán bộ quản lý, các phòng, khoa, bộ môn và các tổ chức đoàn thể trong trường.

X. CHIẾN LƯỢC VỀ TÀI CHÍNH

1. Mục tiêu:

- Phát triển nguồn lực tài chính để xây dựng và phát triển Trường Đại Hoa Lư. Phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính nhằm đảm bảo các mục tiêu gồm:

+ Đủ kinh phí chi thường xuyên cho hoạt động của trường, trong đó không ngừng nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức.

+ Tăng cường chi cho các hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ.

- Đáp ứng nhu cầu chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học.

- Chuẩn bị, xây dựng lộ trình từng bước tự chủ tài chính, tự chủ đại học theo chủ trương của Nhà nước.

2. Các nguồn thu chủ yếu:

- Ngân sách nhà nước cấp;

- Học phí; các nguồn thu từ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, dịch vụ;

- Nguồn thu từ các dự án mà Nhà trường tham gia;

- Nguồn tài trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp.

3. Các chỉ tiêu phát triển:

- Nguồn thu học phí tăng bình quân mỗi năm 10%, đạt tỷ lệ từ 60-70% nguồn thu đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên.

- Nguồn thu từ các hoạt động NCKH, đào tạo ngắn hạn, tư vấn, dịch vụ đóng góp từ 10%- 20% tổng nguồn thu tài chính.

- Vốn huy động từ xã hội, vận động tài trợ chiếm tỷ lệ từ 5-10% tổng vốn chi đầu tư phát triển.

4. Phân đầu cơ cấu nguồn ngân sách trường:

	Giai đoạn 2020-2025	Định hướng đến năm 2030
Ngân sách Nhà nước	80%	70%
Nguồn thu hợp pháp của trường	10%	20%
Vận động tài trợ	5%	5%
Các nguồn khác	5%	5%

5. Quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính:

Chi cho con người	50%
Chi cho chuyên môn	25%
Chi đầu tư cơ sở vật chất	20%
Chi khác	5%

6. Giải pháp chủ yếu thực hiện:

- Chủ động đổi mới phương thức quản lý để tăng cường phát triển, đa dạng hóa và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính, khai thác triệt để các nguồn từ đào tạo, nghiên cứu.

- Tham mưu với UBND tỉnh quan tâm đầu tư ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên nhằm đảm bảo tối thiểu các hoạt động của trường. Kịp thời lập dự án chương trình cụ thể, đề xuất với UBND tỉnh xét duyệt các nguồn tài chính cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng cơ sở vật chất.

- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, trình độ đào tạo, các dịch vụ hỗ trợ đào tạo; phát triển các loại hình dịch vụ khoa học nhằm tăng thêm nguồn thu từ các hoạt động đào tạo nghiên cứu khoa học.

- Kêu gọi tài trợ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có sử dụng nguồn nhân lực do trường đào tạo dưới hình thức cấp học bổng, tài trợ cho đề tài nghiên cứu ...

- Đẩy mạnh liên kết và hợp tác quốc tế để tranh thủ các nguồn vốn từ bên ngoài nước.

- Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý theo hướng tăng cường tính tự chủ và chịu trách nhiệm cho các đơn vị trong trường. Tiến hành khảo sát nhu cầu chi quản lý hành chính, để làm cơ sở khoán kinh phí cho các đơn vị, tiết kiệm tối đa chi phí quản lý hành chính.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bằng các biện pháp thiết thực. Cân đối hợp lý cơ cấu chi cho con người, cơ sở vật chất, nghiệp vụ chuyên môn và chi khác. Kế hoạch hóa việc sử dụng kinh phí ở các đơn vị trực thuộc. Thực hiện công khai tài chính theo quy định.

XI. CHIẾN LƯỢC VỀ CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ- TƯ TƯỞNG, CÔNG TÁC SINH VIÊN VÀ XÂY DỰNG VĂN HÓA ĐẠI HỌC

1. Mục tiêu chung:

- Nâng cao bản lĩnh chính trị- tư tưởng, góp phần tạo sự thống nhất, đồng thuận, phát huy tính chủ động, sáng tạo của mọi cán bộ, viên chức, người lao động để xây dựng và phát triển Trường Đại học Hoa Lư.

- Tăng cường tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong công tác sinh viên, xây dựng hình mẫu sinh viên Trường Đại học Hoa Lư với các tiêu chí: có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có hiểu biết và kỹ năng hội nhập quốc tế; có sức khoẻ, tri thức, văn hoá và tác phong làm việc chuyên nghiệp, hiện đại; có tinh thần tình nguyện, trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội.

- Tạo dựng một môi trường văn hoá đại học tự do học thuật, tự chủ, sáng tạo, nhân văn.

2. Công tác chính trị-tư tưởng:

2.1. Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học trên nền tảng chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Nâng cao bản lĩnh chính trị, giá trị đạo đức và bồi dưỡng niềm tin, năng lực hoạt động thực tiễn cho cán bộ, viên chức, sinh viên.

- Thực hiện sâu rộng triết lý giáo dục của Nhà trường “*Toán diện, Sáng tạo, Nhân văn*”.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kỷ luật, kỷ cương trường học.

2.2. Giải pháp chủ yếu:

- Tổ chức, quán triệt, học tập, phổ biến sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước kết hợp với việc cập nhật những vấn đề thời sự, chính trị - xã hội quan trọng trong nước và quốc tế.

- Giáo dục phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong gắn với việc “ Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, viên chức, giảng viên, sinh viên trong Nhà trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền và tôn vinh những giá trị truyền thống trong 60 năm hình thành và phát triển Trường Đại học Hoa Lư qua các thời kỳ Trung học Sư phạm- Cao đẳng Sư phạm- Đại học Hoa Lư.

- Chăm lo các hoạt động văn hoá, văn nghệ nhằm thoả mãn nhu cầu tinh thần của cán bộ, viên chức, sinh viên, qua đó giáo dục đạo đức, lối sống phát huy truyền thống cách mạng, gắn với việc bảo vệ, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc;

- Giáo dục cán bộ, viên chức, sinh viên của Nhà trường nâng cao cảnh giác, tham gia đấu tranh chống các âm mưu, thủ đoạn và hành động “ Diễn

biến hoà bình” gây bạo loạn, lật đổ, bảo vệ chế độ, bảo vệ chủ quyền quốc gia, củng cố mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, nhân dân.

- Thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước và các phong trào xã hội khác. Coi trọng việc bồi dưỡng, nêu gương, nhân rộng các điển hình, nhân tố mới, nhằm cổ vũ hành động của mọi người, mọi bộ phận trong trường biến nhận thức tư tưởng thành niềm tin, hành động cụ thể, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ Kế hoạch chiến lược trong năm và toàn giai đoạn.

- Nắm bắt dư luận xã hội và ổn định tư tưởng dư luận xã hội trong cán bộ, viên chức, sinh viên; kịp thời phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, tin đồn và tài liệu xấu lan truyền, phát tán trong Trường.

- Tập trung xử lý các kiến nghị, khiếu nại, nhất là những vấn đề liên quan đến thân nhân, lãng phí, quan liêu, mất dân chủ, thiếu kỷ cương trong Trường.

- Quan tâm xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính trị- tư tưởng.

3. Công tác sinh viên:

3.1. Mục tiêu cụ thể:

- Đảm bảo tổ chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách của Nhà nước đối sinh viên. Triển khai đồng bộ và hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ công tác sinh viên theo các quy chế, quy định hiện hành.

- Xây dựng, triển khai các chương trình giáo dục rèn luyện, hoạt động phong trào sinh viên theo 4 trụ cột:

- + Giáo dục chính trị, truyền thống, văn hoá dân tộc;
 - + Nâng cao kỹ năng hội nhập quốc tế;
 - + Nâng cao kiến thức, năng lực chuyên môn của sinh viên;
 - + Chuẩn hoá chương trình tình nguyện, công tác xã hội.
- Phát triển tư tưởng khởi nghiệp trong sinh viên

3.2. Giải pháp chủ yếu:

- Xây dựng kế hoạch định kỳ hàng năm về công tác sinh viên; phân công, giám sát các bộ phận phụ trách triển khai từng mảng công tác và đẩy mạnh phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận.

- Thực hiện nghiêm túc đánh giá việc thực hiện công tác sinh viên của các đơn vị và cá nhân có liên quan trong Trường.

- Thực hiện các chuyên đề giáo dục chính trị-tư tưởng cho sinh viên thông qua “Tuần sinh hoạt công dân- HSSV” đầu năm học, Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo trường với sinh viên, buổi sinh hoạt chính trị dưới nghi thức chào cờ đầu tháng; xử lý kiên quyết đối với các trường hợp sinh viên thiếu ý thức tổ chức, kỷ luật, vi phạm nội quy, quy chế trường học.

- Tổ chức tốt các sự kiện quan trọng, các ngày lễ lớn của đất nước với các phương thức phong phú, tạo các sân chơi có nội dung thiết thực..., qua đó thực hiện công tác giáo dục chính trị-tư tưởng, lịch sử truyền thống.

- Tổ chức các sân chơi học thuật, các hoạt động thực tế, ngoại khóa, nghiên cứu văn hoá, giới thiệu các loại hình nghệ thuật truyền thống và hiện đại, nâng cao ý thức giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

- Nâng cao năng lực, kỹ năng hội nhập quốc tế cho sinh viên thông qua các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm học tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp với sinh viên nước ngoài.

- Đảm bảo thực hiện các tiêu chí chuẩn đầu ra của sinh viên Trường Đại học Hoa Lư: vững về kiến thức chuyên môn, giỏi về kỹ năng, chuẩn mực về thái độ.

- Tăng cường trang bị kỹ năng mềm, cho sinh viên trong chương trình chính khoá và ngoại khoá.

- Quan tâm và tổ chức tốt công tác tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ học bổng và cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên....

- Giáo dục sinh viên tinh thần tình nguyện, ý thức vì cộng đồng, nâng cao ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội.

- Tích cực triển khai thực hiện và nỗ lực tìm kiếm mô hình mới theo hướng chuyên sâu cho các hoạt động tình nguyện, công tác xã hội thiện nguyện. Tiến tới xây dựng mô hình học kỳ hè rèn luyện kỹ năng thực hành xã hội cho sinh viên thông qua chiến dịch tình nguyện hè do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trường tổ chức.

- Tổ chức giao lưu với những người thành công việc để sinh viên được trao đổi, được chia sẻ kinh nghiệm, từ đó giúp sinh viên lập kế hoạch phát triển các nhân.

- Đẩy mạnh thông tin, truyền thông, thành lập nhóm tư vấn, hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp gồm các chuyên gia trong các lĩnh vực liên quan đến các ngành đào tạo của Nhà trường.

- Xây dựng chương trình hỗ trợ đào tạo phát triển tư tưởng khởi nghiệp, tạo các nhóm khởi nghiệp đề sinh viên chia sẻ, trao đổi, hợp tác.

- Tạo môi trường hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, thành lập quỹ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp để hỗ trợ những ý tưởng khả thi.

4. Xây dựng văn hoá đại học:

4.1. Mục tiêu cụ thể:

- Tổ chức các hoạt động giữ gìn và phát triển các giá trị văn hóa đặc trưng của Trường Đại học Hoa Lư.

- Xây dựng môi trường văn hoá đại học tự do học thuật, tự chủ, sáng tạo, nhân văn.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc với tinh thần làm việc trách nhiệm, chuyên nghiệp; ứng xử lịch sự, văn minh.

- Tạo dựng không gian đại học văn minh, kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại.

4.2. Giải pháp chủ yếu:

- Thành lập bộ phận chuyên trách theo dõi, xây dựng và triển khai phổ biến giá trị văn hóa của Trường Đại học Hoa Lư; xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giá trị văn hóa; xây dựng quy trình, quy định phát huy giá trị và phát triển văn hóa Trường.

- Nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí văn hoá đại học trong từng nhóm đối tượng và trong từng lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

- Xây dựng phong cách, tác phong làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, nhân văn của đội ngũ cán bộ, viên chức Trường Đại học Hoa Lư.

- Xây dựng phong cách sinh viên Trường Đại học Hoa Lư với 6 tiêu chí: Ứng xử văn hoá; Có mục tiêu, hoài bão; Biết cảm nhận thế giới quan một cách thâm mỹ; Có bản lĩnh vững vàng; Có khả năng hùng biện; Lĩnh hội kiến thức ở mọi lúc, mọi nơi.

XII. CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG, QUẢNG BÁ TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

1. Mục tiêu:

Giúp người dân trong và ngoài tỉnh biết đến Trường Đại học Hoa Lư là trường đại học công lập, đào tạo đa ngành, có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tổ chức nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

2. Giải pháp chủ yếu:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông, quảng bá thương hiệu Trường Đại học Hoa Lư đảm bảo thiết thực, chất lượng, hiệu quả.
- Tăng cường hợp tác với các cơ quan truyền thông để quảng bá, giới thiệu hình ảnh Trường Đại học Hoa Lư trên các phương tiện thông tin đại chúng, như: báo hình, báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình...
- Xúc tiến tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội để nâng cao hình ảnh Trường Đại học Hoa Lư.
- Thành lập và phát huy vai trò của Hội cựu giáo chức, Hội cựu sinh viên trong việc giới thiệu, quảng bá hình ảnh Trường Đại học Hoa Lư.
- Nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh hợp tác với các đối tác trong và ngoài tỉnh về đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

PHẦN THỨ BA

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đề án quy hoạch phát triển Trường Đại học Hoa Lư giai đoạn 2020- 2025 và định hướng đến năm 2030 là những mục tiêu tổng quát, những nội dung giải pháp cơ bản, khái quát có ý nghĩa định hướng phát triển Trường trong thời gian 10 năm. Để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Đề án, Hiệu trưởng Nhà trường đề nghị như sau:

1. Trách nhiệm của Ban Giám hiệu:

- Báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh xem xét, giúp đỡ Trường Đại học Hoa Lư triển khai thực hiện Đề án đảm bảo thiết thực, hiệu quả.
- Thành lập Ban chỉ đạo, giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược.
- Đề nghị Bộ Giáo dục & Đào tạo và các cơ sở giáo dục và đào tạo có quan hệ hợp tác; các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị- xã hội cấp tỉnh, các doanh nghiệp quan tâm, chỉ đạo, giúp đỡ để Trường Đại học Hoa Lư thực hiện thành công Đề án quy hoạch phát triển Trường Đại học Hoa Lư sau khi Đề án được phê duyệt.
- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Đề án quy hoạch phát triển Trường Đại học Hoa Lư đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên của Nhà trường để hiểu, nắm bắt, nhận thức đầy đủ các nội dung Đề án quy hoạch

phát triển Trường. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án quy hoạch phát triển Trường.

- Chỉ đạo tổ chức xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện từng năm để xác định các chỉ tiêu cụ thể phù hợp với lộ trình thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

- Giới thiệu rộng rãi Đề án quy hoạch phát triển Trường Đại học Hoa Lư đến các đối tác trong và ngoài nước để chủ động hợp tác thực hiện.

- Hàng năm, tiến hành đánh giá tình hình thực hiện để xác định sự tiến bộ, phù hợp với Đề án quy hoạch phát triển. Qua đó, tổ chức điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

2. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc:

- Trường đơn vị có trách nhiệm phổ biến sâu rộng các nội dung của Đề án quy hoạch phát triển Trường đến tất cả cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên do đơn vị quản lý; đồng thời giới thiệu rộng rãi Đề án đến tất cả các cơ quan, tổ chức, các đối tác hợp tác, làm việc với đơn vị.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với Đề án quy hoạch phát triển trình Lãnh đạo trường xem xét, phê duyệt.

- Chủ động huy động và phát triển các nguồn lực để tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm đạt các chỉ tiêu đã được phê duyệt, góp phần thực hiện thắng lợi Đề án quy hoạch phát triển Trường.

- Định kỳ báo cáo Lãnh đạo trường (qua phòng Tổ chức- Tổng hợp) kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của đơn vị và kiến nghị điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn.

3. Kiến nghị, Đề xuất

3.1. Với UBND tỉnh:

- Quan tâm xem xét, giúp đỡ Trường Đại học Hoa Lư triển khai thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu đề ra trong Đề án quy hoạch phát triển.

- Quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ Trường Đại học Hoa Lư trong công tác xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ Tiến sĩ trở lên; công tác mở ngành đào tạo mới; công tác tuyển sinh và phát triển đào tạo; công tác nghiên cứu và ứng dụng dụng khoa học- công nghệ; công tác xây dựng cơ sở vật chất.

- Quan tâm đầu tư hỗ trợ kinh phí để Nhà trường thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Đề án quy hoạch phát triển.

3.2. Với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quan tâm, phối hợp, giúp đỡ, hỗ trợ Trường Đại học Hoa Lư hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án Quy hoạch phát triển.

Trên đây là Đề án quy hoạch phát triển Trường Đại học Hoa Lư giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, Nhà trường trân trọng báo cáo UBND tỉnh. Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm, xem xét, giúp đỡ triển khai thực hiện. Đề nghị các đơn vị và cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, báo cáo về Ban Giám hiệu (qua phòng Tổ chức- Tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

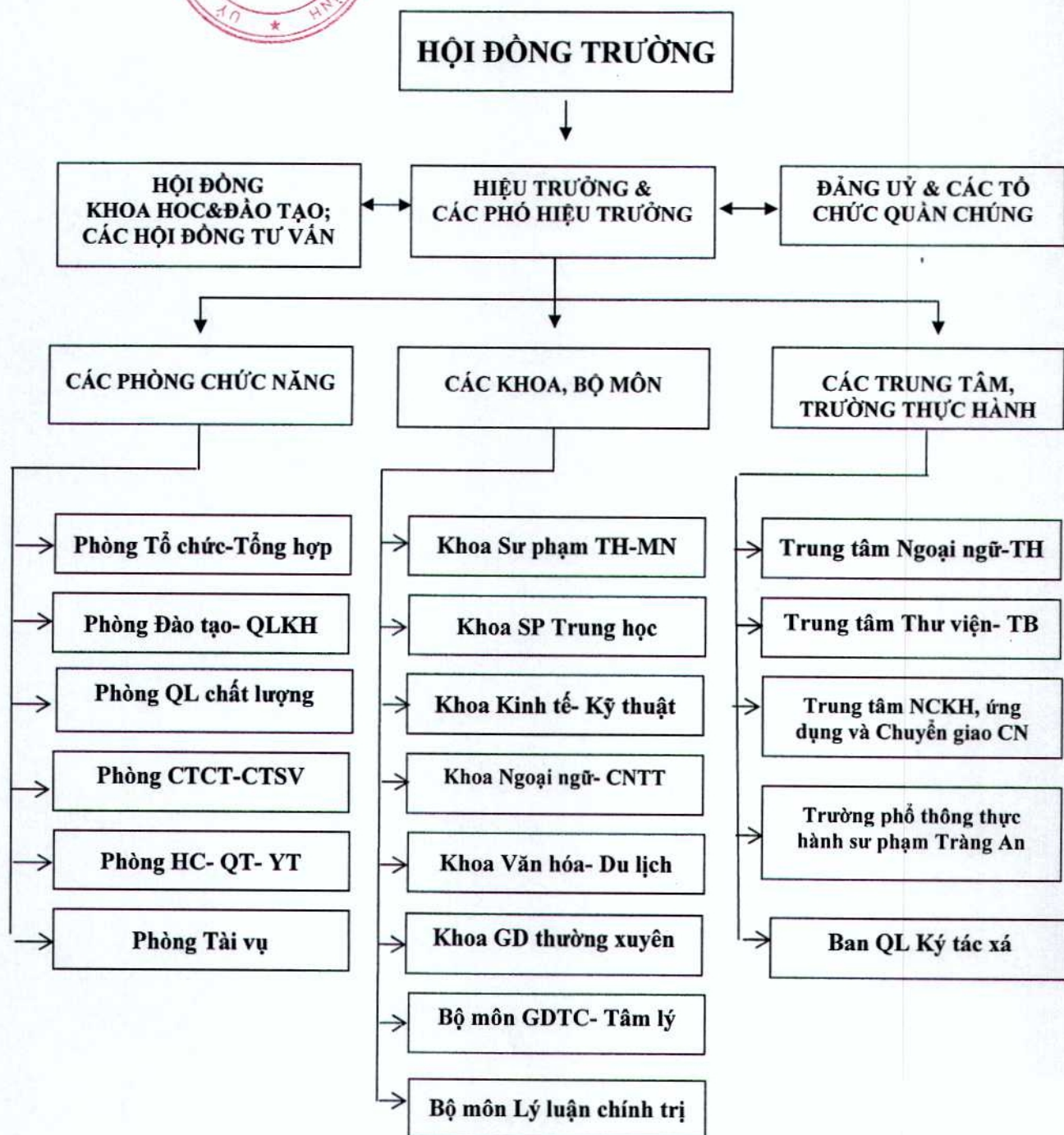
Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ GD-ĐT (để báo cáo);
- Các sở, ban, ngành (để phối hợp);
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Lưu VT, TCTH.

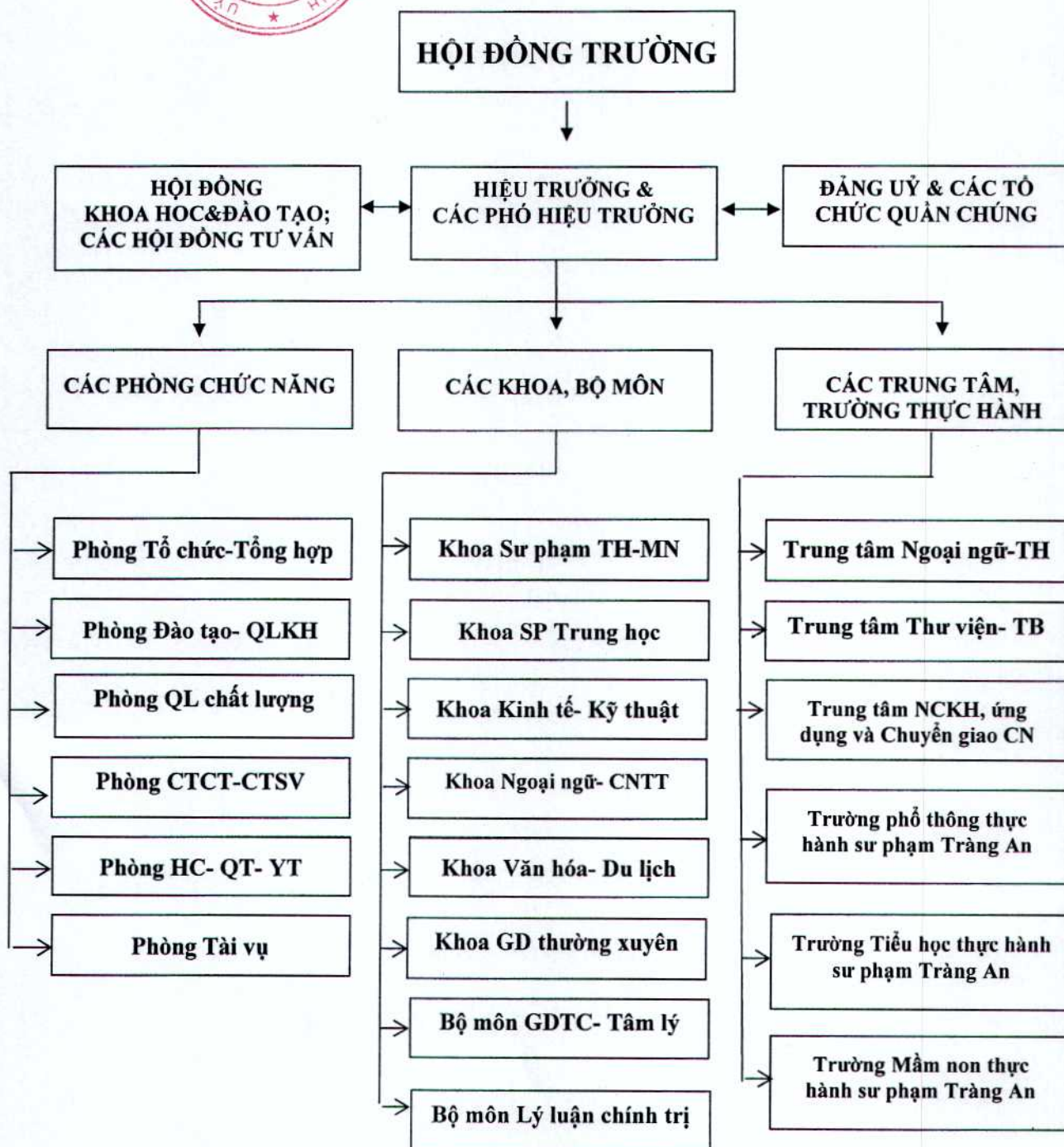
HIỆU TRƯỞNG


Vũ Văn Trường

PHỤ LỤC 1
SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
GIẢI ĐOẠN 2020- 2025



PHỤ LỤC 2
SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯU
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030





PHỤ LỤC 3

CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN (KPIs)

(Kèm theo Đề án quy hoạch phát triển Trường Đại học Hoa Lư giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030)

STT	Tiêu chí	Chỉ tiêu		Ghi chú
		Giai đoạn 2020-2025	Định hướng đến năm 2030	
1	Quy hoạch, phát triển tổ chức bộ máy			
	- Số phòng chức năng	6	6	
	- Số khoa, bộ môn	7	7	
	- Số trung tâm, trường thực hành	4	6	
2	Đội ngũ cán bộ			
	- Quy mô đội ngũ cán bộ, viên chức	270	270-300	
	- Quy mô đội ngũ giảng viên	200-220	220-250	
	- Tỷ lệ tiến sĩ/ tiến sĩ khoa học trên giảng viên	10-15%	15-20%	
	- Số giáo sư, phó giáo sư	1-2	1-2	
3	Công tác đào tạo			
3.1	Chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm	1.000-1.200	1.200-1.500	
	- Hệ chính quy	500-600	700	
	- Hệ vừa làm vừa học	100-150	150	
	- Thạc sĩ	30-50	50-100	
	- Học sinh các cấp	200	300-350	
	- Bồi dưỡng thường xuyên	200-300	200-300	
3.2	Quy mô đào tạo	2.000-2.500	2.500-3.000	
	- Hệ chính quy	1.500-2.000	2.000-2.500	
	- Hệ vừa làm vừa học và bồi dưỡng thường xuyên	300-500	500-1.000	

	- Học sinh các cấp	500-800	800-1.000	
4	Kiểm định chất lượng			
	- Tỷ lệ chương trình đào tạo được kiểm định	100%	100%	
	- Số chương trình được các tổ chức kiểm định quốc tế đánh giá và công nhận	1	2	
	- Tỷ lệ SV có việc làm sau tốt nghiệp 1 năm	80%	90%	
5	Nghiên cứu khoa học			
5.1	Số bài báo, bài báo khoa học			
	- Trong nước	150	200	
	- Quốc tế	20	40	
	- ISI/Scopus	2-3/năm	5-7/năm	
5.2	Sách			
	- Chuyên khảo	7	10	
	- Tham khảo	15	20	
	- Giáo trình	3	5	
5.4	Phát minh, sáng chế	2	2	
5.5	Chuyển giao công nghệ	5 tỷ đồng	10 tỷ đồng	
5.6	Cơ sở nghiên cứu khoa học	1	1	
5.7	Giải thưởng quốc gia, quốc tế	2	3	
6	Nguồn lực tài chính			
6.1	Ngân sách Nhà nước	75%	70%	
6.2	Nguồn thu hợp pháp của trường	15%	20%	
6.3	Vận động tài trợ	5%	5%	
6.4	Các nguồn khác	5%	5%	